TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17**/2024/DS-ST.
Ngày: 28/6/2024.

"V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG,TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ô ng Trần Xuân Tư.
2. Ông Đinh Văn Vinh.

-Thư ký phiên toà: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 28/6/2024, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-DS ngày 04/03/20204 về việc: *"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐST-DS ngày 16/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-DS ngày 11/6/2024 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965;
Bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1978;
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1982;
Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1984;
Cùng địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Ông C và bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông D và bà T lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H thì do quen biết nên vào ngày 17/7/2017, ông bà cho vợ chồng ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T vay số tiền là 200.000.000 đồng, ông D và bà T đã viết và ký tên vào giấy mượn tiền, hẹn đến ngày 17/7/2018, sẽ trả số tiền nợ nói trên, giấy mượn tiền được giao lại cho ông bà giữ và được ông bà nộp cho Tòa án làm chứng cứ.

Tuy nhiên, kể từ khi vay tiền cho đến nay, mặc dù đã quá thời hạn trả nợ và ông bà đã nhiều lần trực tiếp gặp đòi nhưng ông D và bà T vẫn không chịu trả nợ. Vì

vậy, ông bà khởi kiện yêu cầu ông D và bà T phải trả ngay cho ông bà số tiền nợ là 200.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T: Sau khi thụ lý vụ án, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã triệu tập ông bà đến Tòa án làm việc để nhận Thông báo thụ lý vụ án, làm Bản tự khai trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải do Toà án tổ chức nhưng ông bà không chấp hành có mặt làm việc.

Do vụ án không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được vì ông D và bà T vắng mặt nên Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất mở vào ngày 28/6/2024 và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Toà án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng ông bà luôn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo như quy định tại các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm:

02 Giấy căn cước công dân (CCCD) mang tên Nguyễn Văn C và Lê Thị Bích H *(đều là bản photo)*; 01 Giấy mượn tiền ghi nội dung ngày 17/7/2017, vợ chồng ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T có mượn vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H số tiền 200.000.000 đồng, kết thúc nội dụng này có chữ ký ghi rõ tên của người mượn ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T *(bản chính)*.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Bích H, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; điều này được thể hiện qua chứng cứ do ông C và bà H giao nộp là 02 Giấy CCCD mang tên Nguyễn Văn C và Lê Thị Bích H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tố tụng dân sự:*** Ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông bà số tiền nợ là 200.000.000 đồng. Ông C và bà H là chủ thể có quyền lợi bị xâm phạm nên được quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[2]. ***Về nội dung giải quyết vụ án:***

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy mượn tiền có ghi nội dung: Ngày 17/72017, vợ chồng ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T có mượn của vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H số tiền 200.000.000 đồng, kết thúc nội dụng này có chữ ký ghi rõ tên của người mượn Nguyễn Quốc D và Nguyễn Thị Bích T, hẹn đến ngày 17/7/2018, sẽ trả số tiền nợ nói trên cho ông C và bà H. Xét chứng cứ do nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, thể hiện rõ việc ông D và bà T có vay của ông C và bà H số tiền là 200.000.000 đồng. Trong

giấy nhận nợ, ông ông D và bà T hẹn đến ngày ngày 17/7/2018, sẽ trả đủ số tiền nợ trên cho nguyên đơn nhưng đến nay ông bà vẫn chưa trả nợ là vi phạm nghĩa vụ đã cam kết. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, ông D và bà T luôn vắng mặt khi Tòa án triệu tập làm việc, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tự chối bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, điều này đã thể hiện rõ việc ông bà có vay nợ của ông C và bà H nên ông bà phải có nghĩa vụ trả nợ.

Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ, buộc bị đơn ông ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông C và bà H số tiền nợ là 200.000.000 đồng.

[3]. ***Về án phí:*** Do yêu cầu của ông C và bà H được chấp nhận toàn bộ nên ông bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST), hoàn trả cho ông bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông D và bà T phải chịu án phí DSST theo quy định là 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 91, 93, 94, 95,96, 108, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Caên cöù vaøo caùc Ñieàu 280, 357, 463, 466, 468 vaø 470 cuûa Boä luaät daân söï năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H, buộc bị đơn ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T phải trả cho ông C và bà H số tiền nợ là 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông C và bà H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông ông D và bà T thi hành xong khoản tiền nợ nói trên, hàng tháng ông D và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu án phí DSST là 10.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị Bích H số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0002077 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Kbang;
-THADS huyện Kbang;
-Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nguyên